

## **TÓM TẮT**

Mô hình đề ng quản lý của đá Cù Lao Chàm được c g y đề ng t c đề ng, nh n đ c s đề ng h c a chính quy n đ a ph đề ng, góp ph n r t l n vào vi c b o v tài nguyên thiên nhiên. Hi u qu c a mô hình đã đ c đề ng, nhà khoa học và nhà quản lý đánh giá cao. Nhi u mô hình hay nh ng trong quá trình v n hành không gi i quy t đ c các xung đ t phát sinh thì hi u qu mô hình s b nh h ng. Bài báo phân tích các xung đ t hi n đang t n t i trong mô hình đề ng quản lý của đá, đ ng th i đ ra nh ng gi i pháp nh m n đ nh, và b n v ng mô hình trong th i gian đ n.

### **1. Đ t v n đ**

T tháng 1/2010 đ n tháng 12/2012, thông qua các ho t đ đề ng đ i u tra, tuyên truy n, h i th o, h i thi sáng tác logo xây đ ng nh n sinh thái, th nghi m công năng c a nh n sinh thái, thành l p t c đề ng, xây đ ng quy ch và trang thi t b cho T c đề ng, Mô hình đề ng quản lý của đá Cù Lao Chàm đã đ c hình thành [4].

Sau th i gian nghiên c u xây đ ng khung lý thuy t, v n đề ng ng i dân, ti n hành th nghi m, mô hình đề ng quản lý của đá Cù Lao Chàm đã đ c tri n khai và áp đ ng t i đ a ph đề ng. Mô hình nh n đ c s quan tâm c a chính quy n đ a ph đề ng, s h p tác c a các nhà tài tr qu c t v b o t n của đá; các nhà khoa h c; ng i dân và doanh nghi p [3]. Tuy nhiên bên c nh nh ng thu n l i, nh ng xung đ t l i ích gi a các bên liên quan b t đ u n y sinh, đ i u này gây ra nhi u thách th c đ n s b n v ng c a mô hình. Phân tích các xung đ t, t đó hài hòa m i quan h gi a các bên liên quan, đ ra nh ng gi i pháp nh m n đ nh và b n v ng mô hình trong th i gian đ n là h t s c c n thi t.

### **2. Ph đề ng pháp nghiên c u**

#### **2.1. Ph đề ng pháp thu th p thông tin**

Thu thập có chọn lọc, tổng hợp các tài liệu có liên quan đến tài nghiên cứu của công trình, nhà khoa học, tổ chức trong và ngoài nước.

## 2.2 Phương pháp phỏng vấn

Phương pháp phỏng vấn được sử dụng lấy thông tin từ khách du lịch, đội đi nhà khoa học; đội đi nhà quản lý; đội đi công trình trong và ngoài tỉnh báo và khai thác hợp lý của đá cù Lao Chàm.

## 2.3. Mô hình DPSIR

Sử dụng nhóm mô hình mối quan hệ tương tác giữa hiện trạng, áp lực, dòng lực và các đội trong mô hình quản lý của đá Cù Lao Chàm.

## 2.4. Phương pháp xác định cây vấn đề

Sau khi sử dụng mô hình DPSIR để xác định hiện trạng, tác động, áp lực và đội của các vấn đề trong thực trạng quản lý của đá Cù Lao Chàm, để tài bố trí các vấn đề vào cây vấn đề nhóm xác định nguyên nhân và hậu quả của các hiện tượng một cách logic.

2.4. Phân tích SWOT: Phân tích SWOT là việc phân tích các thế mạnh, điểm yếu, những cơ hội, thách thức của mô hình quản lý của đá, qua đó đưa ra các những giải pháp phù hợp và hiệu quả.

2.5 Sơ đồ Venn: Nhóm xác định mối quan hệ giữa các bên liên quan, mức độ tác động và mức độ quan hệ của các bên trong quản lý của đá.

2.6 Phương pháp phân tích, xử lý số liệu, thống kê: Sử dụng phần mềm Excell để xử lý các bảng

hỏi.

### **3. Kết quả nghiên cứu**

#### **3.1 Xung đột trong đăng quản lý của đá tối độ o Cù Lao Chàm**

Qua nghiên cứu, Đợt tài đã xác định được các vấn đề tồn tại trong thực trạng đăng quản lý của đá o Cù Lao Chàm và bố trí các vấn đề vào mô hình DPISR, từ kết quả phân tích mô hình DPISR đợt tài sẽ dùng công cụ phân tích cây vấn đề tìm ra nguyên nhân và hậu quả. Đợt tài đã xác định được 4 cây vấn đề gồm: cây vấn đề thể hiện mô hình ĐQL của đá bòn vòn; cây vấn đề thể hiện cho mô hình ĐQL của đá kém hiệu quả; cây vấn đề thể hiện sự lãng phí của đá ngoài tự nhiên bỏ suy giảm; cây vấn đề thể hiện sinh kế của cộng đồng bị đe dọa.

Phân tích bên cạnh xung đột trong ĐQL của đá dũa vào mô hình DPISR và cây vấn đề, Đợt tài xác định các xung đột trong mô hình đăng quản lý của đá o Cù Lao Chàm bao gồm:

##### **3.1.1. Xung đột giữa bảo tồn và phát triển**

Trước áp lực về khai thác phục vụ du lịch, Công đồng đăng xuất công nhận có những giới hạn pháp bảo vệ của đá và năm 2003 của đá được công đồng đăng lập ra chính là một trong sáu tài nguyên mục tiêu của Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm. Năm 2009, Cù Lao Chàm được công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới, sự gia tăng khách du lịch một cách nhanh chóng kéo theo nhu cầu sử dụng của đá tăng lên, sự hấp dẫn về giá cả đã dẫn đến việc khai thác quá mức làm cho của đá bị cạn kiệt. Năm 2009, UBND thành phố Hội An đã ban hành Chỉ thị 04 về việc tăng cường quản lý, bảo vệ đăng thực vật sinh Cù Lao Chàm nhằm bảo tồn loài đăng vớt này. Nhờ vậy từ năm 2003, của đá đã được xác định là đăng vớt công nhận phi được bảo tồn.

Bảo tồn không có nghĩa là đóng cửa tất cả mà bảo tồn là để phát triển. Nếu như chúng ta chỉ khai thác chính là chúng ta đang đi ngược với sự phát triển, bởi hoạt động cấm khai thác hoàn toàn một diện tích tài nguyên nào đó trong tự nhiên sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của quy luật, đó là chu kỳ thức ăn trong tự nhiên, thay đổi các hệ sinh thái.

Mô hình quản lý của đá do chính cộng đồng thành lập, xây dựng quy chế và việc khai thác của đá theo quy định và mang lại thu nhập cho các hộ dân có thu nhập chính từ khai thác của đá, và giảm thiểu áp lực khai thác và góp phần bảo tồn của đá. Nhờ vậy của đá và được bảo tồn nhưng cũng và được khai thác để phục vụ sản xuất phát triển.



Hình 1: Người dân tham gia dán nhãn sinh thái của Đá Cù Lao Chàm

Có nhiều vấn đề trong quá trình vận hành mô hình quản lý như sẽ đóng góp kinh phí của tổ chức quản lý thông qua việc trích lại 10% giá bán mỗi kg của, mô hình nuôi của đá phục vụ nghiên cứu khoa học, hay kêu gọi sự hỗ trợ kỹ thuật từ các nhà khoa học, các tổ chức phi chính

phần đã làm cho của đá có thêm các số khoa học để xuất giá pháp bố trí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của đá.

Tuy nhiên do nhu cầu phát triển ngày càng cao, mặt số hoạt động phát triển làm ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến số lượng của đá ngoài tự nhiên, làm quá trình vận hành mô hình gặp nhiều khó khăn.

Theo kết quả khảo sát, có 27/90 khách du lịch đến các huyện cho rằng khi đến thăm quan Cù Lao Chàm có nhu cầu sử dụng của đá. Nhờ vậy số phát triển của hoạt động du lịch trong những năm gần đây kéo theo nhu cầu sử dụng của đá tăng cao, gây áp lực lên tài nguyên của đá.

Nhu cầu sử dụng cao kéo theo giá của đá tăng vọt, làm nhu cầu khi ngày càng có nhiều người tham gia khai thác và số lượng của đá bị khai thác nhiều hơn. Giá của đá từ 500.000đ/kg năm 2011 đã tăng lên 800.000/1kg vào năm 2015. Thời điểm thành lập Tổ khai thác bố trí của đá chỉ có 18 người (01/3/2013), sau đó số người xin gia nhập liên tục gia tăng, đến tháng 4/2013 là 33 người, và hiện tại là 37 người. “Bên cạnh đó, còn rất nhiều đội tự khai thác khác, chủ yếu là người dân trên đảo, học sinh, sinh viên. Những người này chủ yếu tham gia bắt của vào mùa của sinh sản” [2]

Kết quả nghiên cứu năm 2015, cho ra “59,9% công việc cho rằng hoạt động khai thác trái phép là nguyên nhân chính dẫn đến số lượng của đá suy giảm trong những năm gần đây” [1]

Như vậy dù mức độ đá đã được bố trí bố các quy định của mô hình quản lý nhưng do nhu cầu phát triển nên của đá vận chuyển như tác động tiêu cực. Nhu cầu phát triển đa dạng như hoạt động phát triển của hài hòa với các biện pháp nhằm bố trí của đá, làm phát sinh mâu thuẫn giữa các vận hành tiêu bố trí của đá.

### **3.1.2. Xung đột giữa cung – cầu**

Của đá hiện nay đang được quản lý bởi chế độ 04 vận hành tăng cường quản lý, bố trí vận chuyển thu sinh Cù Lao Chàm. Điều kiện của đá còn chưa giám sát của quy chế quản lý của đá ở Cù Lao Chàm. Của đá hiện nay chủ yếu khai thác trong những khu vực được

cho phép, trong khoảng thời gian nhất định. Số lượng của đá khai thác mỗi năm cũng bị giới hạn, UBND thành phố Hội An cấp phép 10.000 nhãn trong một năm. Nhờ vậy việc cung cấp của đá là có giới hạn về không gian, thời gian và số lượng.

Theo kết quả phỏng vấn, vào mùa đông phép khai thác của đá, có 19/45 khách du lịch đông hè và ngược lại là có nhu cầu sử dụng của đá. Vào mùa hè khai thác của đá, có 8/45 khách du lịch đông hè và ngược lại là có nhu cầu sử dụng của đá. Việc sử dụng của đá không chỉ dùng để mua để xem, để ăn mà còn để mua mang về để làm quà. Của đá bị khai thác có giới hạn, trong khi nhu cầu sử dụng của đá của du khách ngày càng cao, nhu cầu trong mùa đông phép khai thác và cả mùa hè khai thác của đá.

Nếu như làm các bài toán so sánh, trong 90 khách du lịch khi đông hè và trong mùa khai thác và mùa hè khai thác có 27 người có nhu cầu sử dụng của đá, năm 2014 có 232.343 lượt khách thì sẽ có 69.703 khách có nhu cầu sử dụng của đá. Tuy nhiên số nhân sinh thái cấp cho công dụng trong năm 2014 là 2808 nhãn thì tổng cộng có 2808 con của đá để chuyển đổi dần nhãn. Nếu một người khách chỉ sử dụng 1 con của đá, thì lượng của đá để cung cấp chỉ chiếm 4,04% nhu cầu sử dụng của khách du lịch.

